

**BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ**  
**Tháng 06 năm 2008**

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam  
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - HSBC  
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1  
4. Ngày lập báo cáo: 02/07/2008

Đơn vị tính: VND

| STT   | Tài sản                              | Kỳ báo cáo             | Kỳ trước               |
|-------|--------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I     | <b>TỔNG TÀI SẢN</b>                  | <b>376,868,727,967</b> | <b>377,091,736,877</b> |
| 1     | Tiền                                 | 28,368,341,977         | 16,820,213,714         |
| 2     | Các khoản Đầu tư                     | 336,735,661,087        | 351,333,472,320        |
| 2.1   | Trái phiếu                           | 217,623,599,183        | 214,886,188,303        |
| 2.2   | Cổ phiếu                             | 119,112,061,904        | 136,447,284,017        |
| 2.2.1 | Cổ phiếu niêm yết                    | 57,248,652,100         | 76,528,392,600         |
| 2.2.2 | Cổ phiếu không niêm yết              | 61,863,409,804         | 59,918,891,417         |
| 2.3   | Bất động sản                         | -                      | -                      |
| 2.4   | Đầu tư khác                          | -                      | -                      |
| 3     | Cổ tức được nhận                     | 209,456,425            | 578,987,400            |
| 4     | Lãi được nhận                        | 9,053,070,902          | 7,976,931,239          |
| 5     | Tiền bán chứng khoán chờ thu         | 2,502,197,576          | 382,132,204            |
| 6     | Các khoản phải thu khác              |                        |                        |
| 7     | Các tài sản khác                     |                        |                        |
| II    | <b>TỔNG NỢ</b>                       | <b>1,026,246,756</b>   | <b>864,365,233</b>     |
| 1     | Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán | 370,740,000            | -                      |
| 2     | Các khoản phải trả khác              | 655,506,756            | 864,365,233            |
| 2.1   | Phí quản lý                          | 627,483,928            | 628,126,521            |
| 2.2   | Phí giám sát                         | 20,393,228             | 20,414,112             |
| 2.3   | Phí kiểm toán                        |                        | 208,195,000            |
| 2.4   | Chi phí đại hội nhà đầu tư           | -                      | -                      |
| 2.5   | Phải trả khác                        | 7,629,600              | 7,629,600              |
|       | <b>TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ</b>          | <b>375,842,481,211</b> | <b>376,227,371,644</b> |
| 1     | Tổng số Đơn vị Quỹ                   | 50,000,000             | 50,000,000             |
| 2     | Giá trị của một Đơn vị Quỹ           | 7,517                  | 7,525                  |

**Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ**

**Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ**

**Trương Vĩnh An**

**Phạm Ngọc Bích**

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ PRUBF1**  
**Tháng 06 năm 2008**

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - HSBC
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 02/07/2008

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | CHỈ TIÊU                                                                                            | KỲ BÁO CÁO      | KỲ TRƯỚC         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|
| I   | Giá trị tài sản ròng đầu kỳ                                                                         | 376,227,371,644 | 450,494,944,981  |
| II  | Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)                                                   | (384,890,433)   | (74,267,573,337) |
| 1   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ                  | (384,890,433)   | (74,267,573,337) |
| 2   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà đầu tư | -               | -                |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối kỳ                                                                        | 375,842,481,211 | 376,227,371,644  |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

### Tháng 06 năm 2008

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - HSBC
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 02/07/2008

Đơn vị tính: VND

| STT        | CHỈ TIÊU                                                                                     | KỲ BÁO CÁO             | KỲ TRƯỚC                |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Thu nhập từ hoạt động Đầu tư</b>                                                          | <b>2,345,084,914</b>   | <b>2,960,791,799</b>    |
| 1          | Cổ tức được nhận                                                                             | 49,456,425             | 841,133,200             |
| 2          | Lãi được nhận                                                                                | 2,295,628,489          | 2,119,658,599           |
| 3          | Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                              |                        |                         |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí</b>                                                                               | <b>876,760,909</b>     | <b>750,850,633</b>      |
| 1          | Phí Quản lý Quỹ                                                                              | 627,483,928            | 628,126,521             |
| 2          | Phí lưu ký, giám sát                                                                         | 20,393,228             | 20,414,112              |
| 3          | Các loại chi phí khác                                                                        | 228,883,753            | 102,310,000             |
| 4          | Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                                | -                      | -                       |
| <b>III</b> | <b>Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)</b>                                              | <b>1,468,324,005</b>   | <b>2,209,941,166</b>    |
| <b>IV</b>  | <b>Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>                                                          | <b>(1,853,214,438)</b> | <b>(76,477,514,503)</b> |
| 1          | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư                                               | (28,888,070,677)       | (6,153,714,322)         |
| 2          | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ                                            | 27,034,856,239         | (70,323,800,181)        |
| <b>V</b>   | <b>Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)</b> | <b>(384,890,433)</b>   | <b>(74,267,573,337)</b> |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích